

Hà Nội, ngày **16** tháng 01 năm 2026

**vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2026-2030**

*Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 2021-2030;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030”;*

*Căn cứ nhu cầu hợp tác giữa Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Dân tộc và Tôn giáo.*

Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Dân tộc và Tôn giáo thống nhất ban hành Chương trình Phối hợp giữa Bộ Nông nghiệp và Môi trường với Bộ Dân tộc và Tôn giáo trong phòng ngừa, giảm nhẹ rủi ro thiên tai vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2026-2030 (Chương trình phối hợp) như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, tăng cường phối hợp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về phòng, chống thiên tai và công tác dân tộc, góp phần phát triển kinh tế - xã hội nói chung, lĩnh vực phòng ngừa, giảm nhẹ rủi ro thiên tai nói riêng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN), góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển bền vững đối với đồng bào DTTS&MN.

2. Tăng cường phối hợp giữa Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Dân tộc và Tôn giáo trong việc nâng cao nhận thức, năng lực về phòng chống thiên tai cho đồng bào dân tộc thiểu và miền núi, cán bộ quản lý các cấp, đội ngũ già làng, trưởng bản, người có uy tín, chức sắc, chức việc các tổ chức tôn giáo, góp phần xây dựng cộng đồng an toàn trước thiên tai.

3. Phát huy tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo và tăng cường nguồn lực của mỗi Bên góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2026-2035 (Chương trình MTQG), Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030”.

4. Chương trình phối hợp phải được cụ thể hóa bằng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện thường xuyên, đảm bảo thiết thực, hiệu quả; nội dung hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Dân tộc và Tôn giáo; tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

## **II. PHẠM VI CHƯƠNG TRÌNH**

Chương trình phối hợp này được áp dụng đối với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Dân tộc và Tôn giáo; các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo của các tỉnh, thành phố trên địa bàn cả nước.

## **III. NỘI DUNG PHỐI HỢP**

### **1. Nâng cao năng lực trong phòng ngừa, giảm nhẹ rủi ro thiên tai cho cộng đồng vùng dân tộc thiểu số và miền núi**

a) Đánh giá hiện trạng, nhu cầu nâng cao năng lực cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi về phòng ngừa, giảm nhẹ rủi ro thiên tai đối với từng loại hình thiên tai.

b) Xây dựng tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn phòng ngừa, ứng phó với một số loại hình thiên tai chủ yếu cho đồng bào vùng DTTS&MN; ưu tiên nghiên cứu, tích hợp kiến thức, kinh nghiệm truyền thống, địa phương về phòng ngừa, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

c) Tổ chức đào tạo, tập huấn, tuyên truyền cho lực lượng xung kích cấp cơ sở, Người có uy tín, già làng, trưởng bản, chức sắc, chức việc các tổ chức tôn giáo, phụ nữ, trẻ em, học sinh, hộ gia đình, các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương.

d) Thực hành đánh giá rủi ro thiên tai, sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai, diễn tập phòng, chống thiên tai có sự tham gia của cộng đồng vùng DTTS&MN, đặc biệt là có sự tham gia của đội ngũ Người có uy tín, già làng, trưởng bản, phụ nữ, trẻ em, học sinh, hộ gia đình.

đ) Phát triển mô hình cộng đồng chủ động phòng ngừa, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; đa dạng hóa sinh kế và xây dựng phương án để giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

## **2. Công tác thông tin và truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng**

a) Phối hợp biên soạn, sản xuất các ấn phẩm, tài liệu truyền thông về phòng ngừa, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, ưu tiên sử dụng ngôn ngữ dân tộc thiểu số, phù hợp với văn hóa, tri thức địa phương và các nhóm đối tượng khác nhau.

b) Thực hiện đa dạng hóa hình thức truyền thông nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền, thông tin và truyền thông tại vùng đồng bào DTTS&MN; ứng dụng chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tuyên truyền, thông tin và truyền thông; tổ chức các chuỗi hoạt động, sự kiện, diễn đàn, cuộc thi, hoạt động ngoại khóa có lồng ghép nội dung phòng ngừa, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

c) Tổ chức tuyên dương, khen thưởng, lan tỏa các điển hình, sáng kiến, mô hình hiệu quả; phát huy vai trò Người có uy tín, già làng, trưởng bản, chức sắc, chức việc các tổ chức tôn giáo trong công tác tuyên truyền, thông tin và truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng ngừa, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

## **3. Xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo an toàn cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

a) Đầu tư, hỗ trợ ổn định dân cư theo hình thức tập trung và xen ghép.

b) Xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp công trình chống sạt lở tại những điểm thôn, bản có nguy cơ sạt lở cao, ảnh hưởng trực tiếp đến người dân.

c) Đầu tư xây dựng mới, đầu tư cải tạo, nâng cấp các công trình, chỗ ở an toàn trong trường hợp xảy ra thiên tai, bão, lũ; ưu tiên các khu vực trường học, trụ sở cơ quan, nhà văn hoá, nơi tập trung đông người.

## **4. Một số nhiệm vụ khác**

a) Thu thập thông tin, dữ liệu về rủi ro thiên tai, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng tại vùng đồng bào DTTS&MN.

b) Huy động, điều phối và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ, tài trợ từ các tổ chức quốc tế, đối tác phát triển để triển khai các nhiệm vụ phòng ngừa, giảm nhẹ rủi ro thiên tai vùng đồng bào DTTS&MN.

c) Phối hợp đánh giá và nhân rộng các mô hình, các cách làm hay trong phòng ngừa, giảm nhẹ rủi ro thiên tai cho vùng đồng bào DTTS&MN.

## IV. TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

### 1. Trách nhiệm chung

a) Chỉ đạo, hướng dẫn Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo các tỉnh, thành phố phối hợp, triển khai thực hiện Chương trình này.

b) Chia sẻ, hỗ trợ thông tin về phòng ngừa, giảm nhẹ rủi ro thiên tai vùng đồng bào DTTS&MN phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu, vận động, thực hiện các chương trình, hoạt động hợp tác quốc tế để triển khai chương trình phối hợp.

c) Ưu tiên nguồn lực để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Chương trình phối hợp.

### 2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

a) Chỉ đạo công tác truyền thông, hoạt động ngoại khóa, sự kiện trong lĩnh vực phòng ngừa, giảm nhẹ rủi ro thiên tai; các nội dung về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

b) Chỉ đạo công tác tập huấn, diễn tập nâng cao năng lực người dân vùng đồng bào DTTS&MN về phòng, chống thiên tai, trong đó, tập trung vào các đối tượng là lực lượng xung kích cấp cơ sở, phụ nữ, trẻ em, học sinh, đối tượng dễ bị tổn thương khác; phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu, chuyên gia phục vụ công tác tuyên truyền, tập huấn.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn tích hợp, lồng ghép nội dung phòng ngừa, giảm nhẹ rủi ro thiên tai cho vùng DTTS&MN trong triển khai chương trình MTQG, giai đoạn 2026-2035.

### 3. Bộ Dân tộc và Tôn giáo

a) Chủ trì xây dựng, lồng ghép các nội dung về phòng, chống thiên tai trong hệ thống chính sách dân tộc và tôn giáo; trong đó chú trọng các chính sách đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng, bố trí ổn định dân cư đảm bảo an toàn cho đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Chỉ đạo công tác tuyên truyền, truyền thông nâng cao nhận thức người dân vùng DTTS&MN về phòng, chống thiên tai. Tập trung phát huy vai trò của người có uy tín, chức sắc, chức việc tôn giáo trong tuyên truyền, phổ biến kiến thức, tập huấn cho cộng đồng.

c) Phối hợp, thường xuyên nắm bắt, kiểm tra, giám sát, đánh giá khả năng phòng, chống thiên tai; nguy cơ xảy ra thiên tai tại các xã vùng DTTS&MN.

d) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và hệ thống dân tộc và tôn giáo các địa phương phối hợp triển khai Chương trình.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai, Bộ Dân tộc và Tôn giáo giao Vụ Chính sách làm đầu mối, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện Chương trình này.

2. Định kỳ hàng năm, căn cứ vào các nội dung phối hợp, hai Bộ giao cơ quan đầu mối xây dựng kế hoạch, triển khai cụ thể; tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, đồng thời đề ra các biện pháp nâng cao hiệu quả triển khai trong năm tiếp theo.

3. Trường hợp phát sinh nhu cầu đột xuất, các cơ quan đầu mối kịp thời, chủ động phối hợp, bàn bạc xử lý hoặc đề xuất biện pháp và thống nhất báo cáo Lãnh đạo hai Bộ xem xét, quyết định.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí tổ chức thực hiện Chương trình phối hợp do các Bên tự đảm bảo từ nguồn ngân sách theo quy định.

2. Huy động hỗ trợ, tài trợ từ các tổ chức quốc tế; Quỹ Phòng, chống thiên tai cấp tỉnh và các nguồn hợp pháp khác.

## **VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

1. Chương trình phối hợp công tác này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai) và Bộ Dân tộc và Tôn giáo (qua Vụ Chính sách) để xem xét, giải quyết. /

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

**BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO**

**BỘ TRƯỞNG**

**BỘ TRƯỞNG**



**Trần Đức Thắng**

**Đào Ngọc Dung**

### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTgCP Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- PTTgCP Mai Văn Chính (để báo cáo);
- Lãnh đạo Bộ NN&MT;
- Lãnh đạo Bộ DT&TG;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Cục, Vụ, Viện, đơn vị liên quan (để thực hiện);
- UBND các tỉnh, thành phố (để phối hợp);
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Sở DT&TG các tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Lưu: VT, Cục QLĐĐ&PCTT (Bộ NN&MT), Vụ CS (Bộ DT&TG).



## PHỤ LỤC

### KẾ HOẠCH VÀ NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP

(Kèm theo Chương trình phối hợp số: **01** /CTPH-BNNMT-BD TTG

ngày **16** tháng 01 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

| Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                  | Cơ quan chủ trì                                                                       | Cơ quan phối hợp                            | Thời gian thực hiện | Dự kiến nguồn vốn                                                                       |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>1. Nâng cao năng lực trong phòng ngừa, giảm nhẹ rủi ro thiên tai cho cộng đồng vùng dân tộc thiểu số và miền núi</b>                                                                                                                                                   |                                                                                       |                                             |                     |                                                                                         |
| 1.1. Đánh giá hiện trạng, nhu cầu nâng cao năng lực cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi về phòng ngừa, giảm nhẹ rủi ro thiên tai đối với từng loại hình thiên tai.                                                                                                  | Bộ Nông nghiệp và Môi trường                                                          | Bộ Dân tộc và Tôn giáo và cơ quan liên quan | Theo thực tế        | Chương trình MTQG, Đề án 553, hỗ trợ quốc tế; xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 1.2. Xây dựng tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn phòng ngừa, ứng phó với một số loại hình thiên tai chủ yếu cho đồng bào vùng DTTS&MN; ưu tiên nghiên cứu, tích hợp kiến thức, kinh nghiệm truyền thống, địa phương về phòng ngừa, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.                   | Bộ Nông nghiệp và Môi trường                                                          | Bộ Dân tộc và Tôn giáo và cơ quan liên quan | Theo thực tế        | Chương trình MTQG, Đề án 553, hỗ trợ quốc tế; xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 1.3. Tổ chức đào tạo, tập huấn, tuyên truyền cho lực lượng xung kích cấp cơ sở, Người có uy tín, già làng, trưởng bản, chức sắc, chức việc các tổ chức tôn giáo, phụ nữ, trẻ em, học sinh, hộ gia đình, các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương                               | Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì theo chức năng, nhiệm vụ | Các cơ quan liên quan                       | Hàng năm            | Chương trình MTQG, Đề án 553, hỗ trợ quốc tế; xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 1.4. Thực hành đánh giá rủi ro thiên tai, sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai, diễn tập phòng, chống thiên tai có sự tham gia của cộng đồng vùng DTTS&MN, đặc biệt là có sự tham gia của đội ngũ Người có uy tín, già làng, trưởng bản, phụ nữ, trẻ em, học sinh, hộ gia đình. | Bộ Nông nghiệp và Môi trường                                                          | Bộ Dân tộc và Tôn giáo và cơ quan liên quan | Hàng năm            | Chương trình MTQG, Đề án 553, hỗ trợ quốc tế; xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 1.5. Phát triển mô hình cộng đồng chủ động phòng ngừa, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, thích                                                                                                                                                                                   | Bộ Dân tộc và Tôn giáo                                                                | Bộ Nông nghiệp và Môi trường                | Hàng năm            | Chương trình MTQG, hỗ trợ quốc tế; xã hội hóa                                           |

*Tôn*

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                       |                                                   |                 |                                                                                                 |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| ứng với biến đổi khí hậu; đa dạng hóa sinh kế và xây dựng phương án để giảm nhẹ rủi ro thiên tai.                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                       | và cơ quan liên quan                              |                 | và các nguồn vốn hợp pháp khác                                                                  |
| <b>2. Công tác thông tin và truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                       |                                                   |                 |                                                                                                 |
| 2.1. Phối hợp biên soạn, sản xuất các ấn phẩm, tài liệu truyền thông về phòng ngừa, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, ưu tiên sử dụng ngôn ngữ dân tộc thiểu số, phù hợp với văn hóa, tri thức địa phương và các nhóm đối tượng khác nhau.                                                                                                                                                      | Bộ Nông nghiệp và Môi trường                                                          | Bộ Dân tộc và Tôn giáo và cơ quan liên quan       | Hàng năm; 5 năm | Chương trình MTQG, Đề án 553, hỗ trợ quốc tế; xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác         |
| 2.2. Thực hiện đa dạng hóa hình thức truyền thông nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền, thông tin và truyền thông tại vùng đồng bào DTTS&MN; ứng dụng chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tuyên truyền, thông tin và truyền thông; tổ chức các chuỗi hoạt động, sự kiện, diễn đàn, cuộc thi, hoạt động ngoại khóa có lồng ghép nội dung phòng ngừa, giảm nhẹ rủi ro thiên tai. | Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì theo chức năng, nhiệm vụ | Các cơ quan liên quan                             | Hàng năm        | NSNN từ Chương trình MTQG, Đề án 553, hỗ trợ quốc tế; xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 2.3. Tổ chức tuyên dương, khen thưởng, lan tỏa các điển hình, sáng kiến, mô hình hiệu quả; phát huy vai trò Người có uy tín, già làng, trưởng bản, chức sắc, chức việc các tổ chức tôn giáo trong công tác tuyên truyền, thông tin và truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng ngừa, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.                                                               | Bộ Nông nghiệp và Môi trường                                                          | Bộ Dân tộc và Tôn giáo và cơ quan liên quan       | Hàng năm; 5 năm | Chương trình MTQG, Đề án 553, hỗ trợ quốc tế; xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác         |
| <b>3. Xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo an toàn cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                       |                                                   |                 |                                                                                                 |
| 3.1. Đầu tư, hỗ trợ ổn định dân cư theo hình thức tập trung và xen ghép.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Bộ Dân tộc và Tôn giáo                                                                | Bộ Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan liên quan | Hàng năm; 5 năm | Chương trình MTQG, hỗ trợ quốc tế; xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác                    |
| 3.2. Xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp công trình chống sạt lở                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Bộ Dân tộc và Tôn giáo                                                                | Bộ Nông nghiệp và                                 | Hàng năm; 5 năm | Chương trình MTQG, hỗ trợ                                                                       |

*Tên*

|                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                       |                                                   |                 |                                                                                         |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| tại những điểm thôn, bản có nguy cơ sạt lở cao, ảnh hưởng trực tiếp đến người dân.                                                                                                                                  |                                                                                       | Môi trường và cơ quan liên quan                   |                 | quốc tế; xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác                                      |
| 3.3. Đầu tư xây dựng mới, đầu tư cải tạo, nâng cấp các công trình, chỗ ở an toàn trong trường hợp xảy ra thiên tai, bão, lũ; ưu tiên các khu vực trường học, trụ sở cơ quan, nhà văn hoá, nơi tập trung đông người. | Bộ Dân tộc và Tôn giáo                                                                | Bộ Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan liên quan | Hàng năm; 5 năm | Chương trình MTQG, hỗ trợ quốc tế; xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác            |
| <b>4. Một số nhiệm vụ khác</b>                                                                                                                                                                                      |                                                                                       |                                                   |                 |                                                                                         |
| 4.1. Thu thập thông tin, dữ liệu về rủi ro thiên tai, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng tại vùng đồng bào DTTS&MN.                                                                                         | Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Dân tộc và Tôn giáo chủ trì theo chức năng, nhiệm vụ | cơ quan, tổ chức liên quan                        | Hàng năm        | Chương trình MTQG, Đề án 553, hỗ trợ quốc tế; xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác |
| 4.2. Huy động, điều phối và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ, tài trợ từ các tổ chức quốc tế, đối tác phát triển để triển khai các nhiệm vụ phòng ngừa, giảm nhẹ rủi ro thiên tai vùng đồng bào DTTS&MN.       | Bộ Nông nghiệp và Môi trường                                                          | Bộ Dân tộc và Tôn giáo và cơ quan liên quan       | Hàng năm        | Chương trình MTQG, Đề án 553, xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác                 |
| 4.3. Phối hợp đánh giá và nhân rộng các mô hình, các cách làm hay trong phòng ngừa, giảm nhẹ rủi ro thiên tai cho vùng đồng bào DTTS&MN.                                                                            | Bộ Nông nghiệp và Môi trường                                                          | Bộ Dân tộc và Tôn giáo và cơ quan liên quan       | Hàng năm; 5 năm | Chương trình MTQG, Đề án 553, xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác                 |